

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

Số: 1588 /BVND

V/v đề nghị mua sắm thuốc theo kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025-2027

Kính gửi: Quý nhà thầu.

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

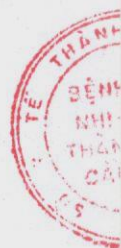
Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-TTYTKVOM ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Ô Môn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Gói thầu số 3: Gói thầu thuốc biệt dược gốc (dự trữ 12 tháng) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025-2027 thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025-2027;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-TTYTKVOM ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Ô Môn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Gói thầu số 4: Gói thầu thuốc biệt dược gốc (dự trữ 24 tháng) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025-2027 thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025-2027;

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-TTYTKVOM ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Ô Môn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Gói thầu số 5: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025-2027 thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025-2027;

Căn cứ trích biên bản cuộc họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ về việc thống nhất danh mục thuốc áp dụng kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung cấp địa phương trên địa bàn



thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 – 2027 các gói thầu: Gói thầu số 3: Gói thầu thuốc biệt dược gốc (dự trù 12 tháng) tại Quyết định số 370/QĐ-TTGTKVOM ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Ô Môn; Gói thầu số 4: Gói thầu thuốc biệt dược gốc (dự trù 24 tháng) tại Quyết định số 371/QĐ-TTGTKVOM ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Ô Môn; Gói thầu số 5: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền tại Quyết định số 397/QĐ-TTGTKVOM ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Ô Môn;

Căn cứ nhu cầu sử dụng thuốc trong điều trị cho bệnh nhi có thể bảo hiểm y tế (BHYT) của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ;

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ có nhu cầu mua sắm thuốc BHYT phục vụ điều trị theo Danh mục đề xuất (đính kèm danh mục thuốc – phụ lục I, II, III). Bệnh viện xin thông báo đến quý nhà thầu bằng văn bản nội dung đồng ý cung ứng hoặc không đồng ý cung ứng thuốc để Bệnh viện làm cơ sở ký kết hợp đồng mua sắm thuốc.

Thời gian dự kiến thực hiện mua sắm:

+ 24 tháng đối với các gói thầu:

Gói thầu số 4: Gói thầu thuốc biệt dược gốc (dự trù 24 tháng) tại Quyết định số 371/QĐ-TTGTKVOM ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Ô Môn;

Gói thầu số 5: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền tại Quyết định số 397/QĐ-TTGTKVOM ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Ô Môn

+ 12 tháng đối với Gói thầu số 3: Gói thầu thuốc biệt dược gốc (dự trù 12 tháng) tại Quyết định số 370/QĐ-TTGTKVOM ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Ô Môn.

Văn bản phản hồi đề nghị Quý nhà thầu gửi về khoa Dược – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ **hạn chót đến hết ngày 21 tháng 9 năm 2026;**

- Địa chỉ: 345 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ;
- Người nhận: Ds. Nguyễn Thị Phụng Châu – Điện thoại: 02923.748393
- Đồng thời gửi bản scan qua địa chỉ mail: kduoc.bvndct@gmail.com

Lưu ý:

- Hợp đồng sẽ chấm dứt hoặc chấm dứt một phần, các bên tiến hành thanh lý khối lượng đã thực hiện theo quy định khi có kết quả thầu tập trung cấp quốc gia hoặc kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2028.

- Nhà thầu phải đính kèm phụ lục danh mục hàng hóa (theo mẫu) trong văn bản phản hồi.

Mong nhận được sự hợp tác từ Quý nhà thầu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC *cau*



BS. CKII. Ông Huy Thanh



TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu

PHỤC LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Công văn số ngày năm 2026 của Công ty)

STT	Mã phân/lô	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách	GPLH/ GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Nhóm	Đơn giá	Số lượng	Đồng ý (Đánh dấu x)	Không đồng ý (Nếu lý do)
1															
2															
3															
.....															

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

thư

PHỤ LỤC I - DANH MỤC THUỐC ÁP DỤNG KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA SẴM TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2025 - 2027 THUỘC GÓI THẦU SỐ 3: GÓI THẦU THUỐC BIỆT ĐƯỢC GÓC (DỰ TRÙ 12 THÁNG) TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 370/QĐ-TTĐ-TKVM NGÀY 23/7/2026 CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC Ô MÔN

(Đính kèm Công văn số 1588/BVND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

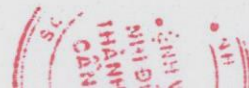
STT	Mã thuốc	Hoạt chất	Biệt dược	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	GP/NK/GPDK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng dự trữ	Thành tiền	Công ty trúng thầu
1 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2															
1	1260350 000016. BDG	Sevoflurane	Sevorane	Mỗi chai 250ml chứa: Sevofluran 250ml	Dược chất lỏng nguyên chất dùng để hít	Hít	Abbvie S.r.l	Ý	Hộp 1 chai 250ml	800114034723	Chai	3.578.500	1.000	3.578.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2	1260360 000129. BDG	Amoxicillin (Dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (Dưới dạng clavulanat potassium)	Augmentin 1g	875mg + 125mg	Viên nén bao phim	Uống	SmithKline Beecham Pharmaceuticals	Anh	Hộp 2 vỉ x 7 viên	VN-20517-17	Viên	16.680	2.100	35.028.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
3	1260330 000135. BDG	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	Augmentin 500mg/62,5mg	500mg + 62,5mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Glaxo Wellcome Production	Pháp	Hộp 12 gói	VN-16487-13	Gói	16.014	20.000	320.280.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
4	1260330 000142. BDG	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	Augmentin 625mg tablets	500mg + 125mg	Viên nén bao phim	Uống	SmithKline Beecham Limited	Anh	Hộp 2 vỉ x 7 viên	VN-20169-16	Viên	11.936	12.000	143.232.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
5	1260370 000157. BDG	Ceftriaxone (dưới dạng ceftriaxone natri) 1gam	Rocephin 1g I.V	1g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	F.Hoffmann-La Roche Ltd.	Thụy Sĩ	Hộp 1 lọ thuốc + 1 ống 10ml dung môi pha tiêm	VN-17036-13	Lọ	140.416	4.000	561.664.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
6	1260340 000163. BDG	Cefuroxim (Dưới dạng Cefuroxim axetil)	Zinnat tablets 500mg	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Glaxo Operations UK Limited	Anh	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VN-20514-17	Viên	22.130	21.000	464.730.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
7	1260330 000197. BDG	Meropenem (dưới dạng Meropenem trihydrat)	Meropenem	500mg	Bột pha dung dịch tiêm/ truyền tĩnh mạch	Tiêm/ Tiêm truyền tĩnh mạch (IV)	ACS Dobfar S.P.A; Đóng gói và xuất xưởng bởi :Zambon Switzerland Ltd.	Cơ sở sản xuất: Ý, Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Thụy Sĩ	Hộp 10 lọ 20ml	VN-17832-14	Lọ	317.747	12.000	3.812.964.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
8	1260330 000258. BDG	Levofloxacin hydrat	Cravit	25mg/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Noto	Nhật Bản	Hộp 1 Lọ x 5 ml	VN-19340-15	Lọ	88.515	50	4.425.750	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
9	1260300 000301. BDG	Linezolid	Zyvox	600mg/300ml	Dung dịch truyền	Truyền tĩnh mạch	Fresenius Kabi Norge AS	Na Uy	Hộp 10 túi dịch truyền 300ml	VN-19301-15	Túi	957.002	100	95.700.200	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
10	1260310 000476. BDG	Bevacizumab	Avastin	100mg/4ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Roche Diagnostics GmbH	Đức	Hộp 1 lọ x 4ml	400410250123	Lọ	6.794.409	30	203.832.270	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
11	1260320 001142. BDG	Iohexol	Omnipaque	647mg/ml tương đương Iod 300mg/ml x 50ml	Dung dịch tiêm	Tiêm (tĩnh mạch/ động mạch/ nội tủy mạch/ các khoang của cơ thể)	GE Healthcare Ireland Limited	Ireland	Hộp 10 chai 50ml	539110067223	Chai	260.432	400	104.172.800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
12	1260330 001170. BDG	Iopromide	Ultravist 300	623,4mg/ml (tương ứng với 300mg Iod), 50ml	Dung dịch tiêm hoặc tiêm truyền	Tiêm tĩnh mạch	Bayer AG	Đức	Hộp 10 lọ dung tích 50ml	400110021024	Lọ	254.678	400	101.871.200	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
13	1260380 001281. BDG	Methylprednisolon (dưới dạng Methylprednisolon natri succinat)	Solu-Medrol	40mg	Bột đồng khô pha tiêm	Tiêm/truyền tĩnh mạch, tiêm bắp (IV, IM)	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Bỉ	Hộp 10 lọ Act-O-Vial 1ml	VN-20330-17	Lọ	41.871	25.000	1.046.775.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
14	1260350 001518. BDG	Natri hyaluronat tinh khiết	Sanlecin 0,1	5mg/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Noto	Nhật Bản	Hộp 1 lọ x 5ml	VN-17157-13	Lọ	62.158	50	3.107.900	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
15	1260300 001537. BDG	Natri hyaluronat tinh khiết	Sanlecin Mini 0.1	0,4mg/0,4ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Santen Pharmaceutical Co., Ltd., Nhà máy Noto	Nhật Bản	Hộp 1 Túi x 3 vỉ x 10 Lọ x 0,4ml	499100415323	Lọ	3.885	50	194.250	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
16	1260380 001649. BDG	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Ventolin Inhaler	100mcg/liều xịt	Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp	Xịt theo đường miệng	Glaxo Wellcome S.A.	Tây Ban Nha	Hộp 1 bình xịt 200 liều	VN-18791-15	Bình xịt	76.379	200	15.275.800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

													10.491.753.170			
Tổng																
2	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED															
17	1260340 091269. BDG	Methylprednisolone	Medrol	16mg	Viên nén	Uống	Pfizer Italia S.R.L	Italy	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-22447-19; 800110991824 (Công văn gia hạn: QĐ 698/QĐ-QLD Ngày 15/10/2024 (hiệu lực 5 năm) (HSKTCT))	Viên	3.672	1.000	3.672.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	
18	1260380 001274. BDG	 Methylprednisolone	Medrol	4mg	Viên nén	Uống	Pfizer Italia S.R.L	Italy	Hộp 3 vỉ x 10 viên	800110406323 (Công văn gia hạn: QĐ 777/QĐ-QLD Ngày 19/10/2023 (hiệu lực 5 năm) (HSKTCT))	Viên	983	2.000	1.966.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	
Tổng																
3	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC															
19	1260300 000110. BDG	Natri valproate; Acid valproic	Depakine Chrono	333,00mg; 145,00mg	Viên nén bao phim phồng thích kéo dài	Uống	SANOEL WINTHROP INDUSTRIE	Pháp	Hộp 1 lọ 30 viên	VN-16477-13	Viên	6.972	2.100	14.641.200	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	
20	1260300 000707. BDG	Enoxaparin natri	Lovenox	4000 anti-Xa IU/0,4ml tương đương 40mg/0,4ml	Tiêm dưới da. Tiêm tĩnh mạch (tùy thuốc vào chỉ định). Tiêm vào dây động mạch trong khi thăm phân máu.	Dung dịch tiêm	Sanofi Winthrop Industrie.	Pháp	Hộp 2 bơm tiêm đóng sẵn 0,4ml	300410038223	Bơm tiêm	85.381	360	30.737.160	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	
21	1260350 001563. BDG	Budesonid	Pulmicort Respules	1mg/2ml	Hỗn dịch khí dung dùng để hít	Hít/Đường hô hấp	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Hộp 4 gói x 5 ống đơn liều 2ml	730110131924	Ống	24.906	10.000	249.060.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	
22	1260350 001570. BDG	Budesonide	Pulmicort Respules	500mcg/2ml	Hỗn dịch khí dung dùng để hít	Hít/Đường hô hấp	Astrazeneca Pty., Ltd	Úc	Hộp 4 gói x 5 ống đơn liều 2ml	VN-22715-21	Ống	13.834	10.000	138.340.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	
Tổng																
Tổng cộng: 22 mặt hàng, 03 nhà cung ứng																

PHỤ LỤC II - DANH MỤC THUỐC ÁP DỤNG KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA SẮM TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2025 - 2027 THUỘC GÓI THẦU SỐ 4: GÓI THẦU THUỐC BIỆT ĐƯỢC GÓC (DỰ TRÙ 24 THÁNG) TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 371/QĐ-TTYTKVOM NGÀY 23/7/2026 CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC Ô MÔN

(Đính kèm Công văn số 1588/BVND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

ST T	Mã thuốc	Họat chất	Sản phẩm trùng thầu	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	GP/NK/GPDK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng dự trữ	Thành tiền	Công ty trúng thầu
1 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2															
1	1260380001 779.BDG	Lidocain hydroclorid khan (dưới dạng Lidocain hydroclorid monohydrat) 2%	Xylocaine Jelly	2%	Gel	Dùng ngoài	Recipharm Karlskoga AB	Thụy Điển	Hộp 10 tuýp x 30 gam	VN-19788-16	Tuýp	90.072	500	45.036.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2	1260300001 780.BDG	Propofol	Diprivan	10mg/ml	Nhũ tương tiêm hoặc truyền tĩnh mạch	Tiêm hoặc truyền tĩnh mạch (IV)	Corden Pharma S.P.A	CSSX: Ý, đóng gói: Ý	Hộp chứa 5 ống x 20ml	800114400123	Ống	118.168	200	23.633.600	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
3	1260380001 953.BDG	Carbamazepine	Tegretol CR 200	200mg	Viên nén bao phim giải phóng có kiểm soát	Uống	Novartis Farma S.p.A.	Ý	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-18777-15	Viên	2.604	1.000	2.604.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
4	1260360002 017.BDG	Clindamycin (dưới dạng Clindamycin)	Dalacin C	600 mg/4 ml	Dung dịch tiêm	Truyền tĩnh mạch, tiêm bắp (IV, IM)	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Bi	Hộp 1 ống 4ml	540110178323	Ống	104.800	600	62.880.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
5	1260310002 036.BDG	Ofloxacin	Oflovid	15mg/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Noto	Nhật Bản	Hộp 1 Lọ x 5 ml	VN-19341-15	Lọ	55.872	1.000	55.872.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
6	1260370002 076.BDG	Fluconazole	Diflucan IV	200mg/100ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Truyền tĩnh mạch	Fareva Amboise	Pháp	Hộp 1 lọ 100ml	VN-20842-17	Lọ	787.500	3.000	2.362.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
7	1260320002 347.BDG	Lactulose	Duphalac	10g/15ml	Dung dịch uống	Uống	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Hộp 20 gói x 15ml	870100067323	Gói	5.600	95.000	532.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
8	1260310002 555.BDG	Fluorometholon	Flumetholon 0.1	5mg/ 5ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Cơ sở sản xuất: Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Shiga; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng lớn: Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Noto	Nhật Bản	Hộp 1 Lọ x 5ml	VN- 18452-14	Lọ	32.172	50	1.608.600	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
9	1260340002 648.BDG	Fluticasone furoate	Avamys	27,5 mcg/ liều xịt	Hỗn dịch xịt mũi	Xịt mũi	Glaxo Operations (UK) Ltd. (trading as Glaxo Wellcome Operations)	Anh	Hộp 1 bình 120 liều xịt	VN-21418-18	Bình	210.000	50	10.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
10	1260340002 655.BDG	Fluticasone propionate (siêu mịn)	Flixonase	0,05% (w/w)	Hỗn dịch xịt mũi	Xịt mũi	Glaxo Wellcome S.A.	Spain	Hộp 1 chai 60 liều xịt, 50mcg/liều xịt	840110178023	Chai	147.926	50	7.396.300	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
Tổng														3.104.030.500	
2 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED															
11	1260370001 994.BDG	Tobramycin + Dexamethasone	Tobradex	(3mg + 1mg)/1ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Novartis Manufacturing NV	Bi	Hộp 1 lọ 5ml	VN-20587-17 (Có QĐ gia hạn số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022)	Lọ	51.450	50	2.572.500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
12	1260360002 512.BDG	Desmopressin (dưới dạng Desmopressin acetat)	Minirin	0,089mg (0,1mg)	Viên nén	Uống	Ferring International Center S.A.	Thụy Sĩ	Hộp 1 chai 30 viên	VN-18893-15 (Có QĐ gia hạn số 573/QĐ-QLD ngày 23/09/2022)	Viên	18.813	2.000	37.626.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
13	1260330002 580.BDG	Olopatadine hydrochloride	Pataday	0,2%	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Alcon Research, LLC.	Mỹ	Hộp 1 chai 2,5ml	VN-13472-11 (Có QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023)	Chai	131.099	50	6.554.950	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED



14	1260340002 730.BDG	Isoleucine + Leucine + Lysine hydrochloride (tương đương với Lysine) + Methionine + Phenylalanine + Threonine + Tryptophan + Valine + Arginine + Histidine + Alanine + Glycine + Aspartic acid + Glutamic Acid + Proline + Serine + Tyrosine + Sodium acetate trihydrate + Sodium hydroxide + Potassium acetate + Magnesium chloride hexahydrate + Disodium phosphate dodecahydrate	Aminoplasma B.Braun 10% E	(1,25gam + 2,225gam + 2,14gam (1,7125gam) + 1,10gam + 1,175gam + 1,05gam + 0,40gam + 1,55gam + 2,875gam + 0,75gam + 2,625gam + 3,00gam + 1,40gam + 1,80gam + 1,375gam + 0,575gam + 0,10gam + 0,7145gam + 0,09gam + 0,61325gam + 0,127gam + 0,89525gam)/250ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Tiêm truyền	B. Braun Melsungen AG	Đức	Hộp 10 chai x 250ml	VN-18160-14 (Có QĐ gia hạn số 232/QĐ-QLD ngày 29/04/2022)	Chai	108.864	1.000	108.864.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
15	1260310002 760.BDG	Isoleucine + Leucine + Lysine hydrochloride (tương đương với Lysine) + Methionine + Phenylalanine + Threonine + Tryptophan + Valine + Arginine + Histidine + Alanine + Glycine + Aspartic acid + Glutamic Acid + Proline + Serine + Tyrosine + Sodium acetate trihydrate + Sodium hydroxide + Potassium acetate + Sodium chloride + Magnesium chloride hexahydrate + Disodium phosphate dodecahydrate	Aminoplasma B.Braun 5% E	(0,625gam + 1,1125gam + 1,07gam (0,8575gam) + 0,55gam + 0,5875gam + 0,525gam + 0,20gam + 0,775gam + 1,4375gam + 0,375gam + 1,3125gam + 1,50gam + 0,70gam + 0,90gam + 0,6875gam + 0,2875gam + 0,10gam + 0,34025gam + 0,035gam + 0,61325gam + 0,241gam + 0,127gam + 0,89525gam)/250ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Tiêm truyền	B. Braun Melsungen AG	Đức	Hộp 10 chai x 500ml	VN-18161-14 (Có QĐ gia hạn số 232/QĐ-QLD ngày 29/04/2022)	Chai	125.460	500	62.730.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
Tổng														218.347.450	
3 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC															
16	1260380002 271.BDG	Aluminium phosphate 20% gel	Phosphalugel	12,38g/gói 20g	Hỗn dịch uống	Uống	Pharmatis	Pháp	Hộp 26 gói x 20g	300100006024	Gói	4.014	2.000	8.028.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
Tổng														8.028.000	
Tổng cộng: 16 mặt hàng, 03 nhà cung ứng														3.330.405.950	

Ước

**PHỤ LỤC III - DANH MỤC THUỐC ÁP DỤNG KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA SẮM TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2025 - 2027 THUỘC GÓI THẦU THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ KẾT HỢP DƯỢC CHẤT VỚI CÁC DƯỢC LIỆU,
THUỐC CÓ TRUYỀN TÀI QUYẾT ĐỊNH SỐ 397/QĐ-TTGTKVOM NGÀY 12/8/2026 CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC Ô MÔN**

(Đính kèm Công văn số 152/BVND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

STT	Mã thuốc	Thành phần thuốc	Hàm lượng	Sản phẩm trúng thầu	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPNK/GPDK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng dự trữ	Thành tiền	Công ty trúng thầu
1 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM																
	326033000															
1	1369.03	Húng chanh, Núc nác, Cineol.		Thuốc ho Astemix	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai 60ml	Nhóm 3	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiện	Việt Nam	893100264900	Chai 60ml	27.300	80.000	2.184.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM
Tổng:															2.184.000.000	
2 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC																
	326031000															
2	1402.03	Cao khô Lá thường xuân		Op.copan	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai 90ml	Nhóm 3	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	893200191125	Chai 90ml	20.300	80.000	1.624.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
	326033000															
3	2502.03	Húng chanh;Núc nác,Cineol		Hoastex-S	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Gói 5ml	Nhóm 3	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	TCT-00140-23	Gói 5ml	2.415	200.000	483.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
Tổng:															2.107.000.000	
3 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIAN																
	326033000															
4	1413.03	Cao khô Lá thường xuân		Siro ho Haspan	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Ống 5ml	Nhóm 3	Nhà máy HDPHARMA EU-Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	893200002126 (SDK cũ: VD-24896-16)	Ống 5ml	4.600	80.000	368.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIAN
Tổng:															368.000.000	
4 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG HÒA																
	326031000	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiên hỏ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cineol.														
5	2133.03			THUỐC HO TRẺ	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Ống 5ml	Nhóm 3	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	VD-24238-16	Ống 5ml	4.000	80.000	320.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG HÒA
Tổng:															320.000.000	
Tổng cộng: 05 mặt hàng, 04 nhà cung ứng															4.979.000.000	

